

Ngày soạn	Dạy	Lớp	7A4
28/3/2022		Tiết	
		Ngày	

## TIẾT 58,59. TÍNH CHẤT TIA PHÂN GIÁC CỦA MỘT TAM GIÁC

### I. MỤC TIÊU

#### 1. Kiến thức, kĩ năng

##### a. Kiến thức

- Hiểu và nắm vững định lý về tính chất các điểm thuộc tia phân giác của một góc và định lý đảo của nó.
- Bước đầu biết vận dụng hai định lý trên để giải bài tập
- HS biết vẽ tia phân giác của một góc bằng thước thẳng 2 lề,

##### b. Kỹ năng

- Củng cố cách vẽ tia phân giác của một góc bằng thước kẻ và compa.

#### 2. Định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh

##### a. Các phẩm chất

- Yêu gia đình, quê hương đất nước;
- Nhân ái, khoan dung;
- Trung thực, tự trọng, chí công, vô tư;
- Có trách nhiệm với bản thân, cộng đồng, đất nước, nhân loại;
- Nghĩa vụ công dân.

##### b. Các năng lực chung

- |              |                     |
|--------------|---------------------|
| - Tự học     | - Giải quyết vấn đề |
| - Tự quản lý | - Sáng tạo          |
| - Giao tiếp  | - Hợp tác           |

##### c. Các năng lực chuyên biệt

- Tự học
- Tính toán
- Sử dụng CNTT.

### II. CHUẨN BỊ

**1. Giáo viên:** SGK, SGV, bảng phụ, phấn màu, mô hình góc bằng giấy

**2. Học sinh:** SGK, thước kẻ, compa, êke, bút dạ, bảng

### III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

#### A. Hoạt động khởi động

##### 1. Kiểm tra bài cũ

HS<sub>1</sub>: Khái niệm tia phân giác của một góc.

Vẽ góc xOy và tia phân giác Oz của nó bằng thước kẻ và compa.

HS<sub>2</sub>: Vẽ điểm A nằm ngoài đường thẳng d. Hãy xác định khoảng cách từ A đến d

##### 2. Đặt vấn đề vào bài

GV cho cả lớp nhận xét bài làm của bạn -> vào bài mới

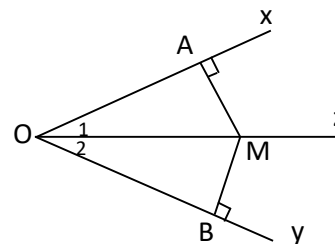
#### B. Hoạt động hình thành kiến thức

Hoạt động của GV và HS	Nội dung cần đạt
<i>Hoạt động 1 : Tính chất các điểm thuộc tia phân giác</i>	

- GV : Hướng dẫn HS làm thực hành theo SGK
- HS làm thực hành gấp giấy theo hình 27 SGK/68
- GV: Yêu cầu HS đọc ?1 và trả lời.
- HS : Trả lời miệng ?1: Khi gấp hình, khoảng cách từ M đến Ox và Oy trùng nhau, do đó khoảng cách từ M đến 2 cạnh Ox và Oy bằng nhau.
- GV : Ta sẽ c/m định lý đó bằng suy luận => Giới thiệu định lý 1
- HS: đọc định lý 1 SGK/68
- GV : Vẽ hình 29 lên bảng, yêu cầu HS ghi GT, KL của định lý
- HS: Cả lớp vẽ hình vào vở và ghi GT, KL
- GV: Yêu cầu hs chứng minh
- HS: 1HS nêu cách c/m
- GV: Yêu cầu hs nhắc lại nội dung định lý
- HS: 2 HS nhắc lại định lý

1. Định lý về tính chất các điểm thuộc tia phân giác  
a. Thực hành: Gấp giấy ?1.

b. Định lý 1: SGK/68  
(Đ/ lý thuận)



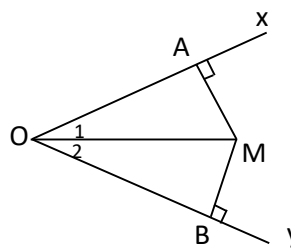
C/minh : SGK/69

### Hoạt động 2 : Định lý đảo

- GV : Nêu bài toán trong SGK và vẽ H.30 lên bảng
- HS: đọc lại nội dung bài toán và xác định GT và KL của bài toán
- GV: Phân tích bài toán
- GV : Giới thiệu định lý 2
- HS: đọc định lý 2 SGK/69
- GV: Yêu cầu H hoạt động theo nhóm làm ?3
- HS: làm ?3 theo nhóm
- GV : Gọi đại diện 1 nhóm lên bảng trình bày bài c/m
- HS: Nhóm khác nhận xét bài của bạn

2. Định lý đảo

a. Bài toán: SGK/69



\* Định lý 2: SGK/69

?3.

GT	M nằm trong $\widehat{xOy}$ $MA \perp Ox$ ; $MB \perp Oy$ $MA = MB$
----	---

KL	OM là tia P.g $\widehat{xOy}$ Chứng minh
----	---

Xét  $\triangle AOM$  và  $\triangle BOM$  có

$MA = MB$  (gt)

OM chung

$\widehat{OAM} = \widehat{OBM} = 90^\circ$  (gt)

$\Rightarrow \triangle AOM = \triangle BOM$

(Cạnh huyền – c. g.vuông)

$\Rightarrow \widehat{O_1} = \widehat{O_2}$  (Đ/n 2  $\triangle$  bằng nhau)

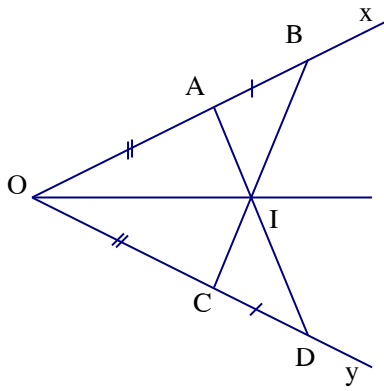
Do đó OM là tia phân giác  $\widehat{xOy}$

\* Nhận xét: SGK/69

- GV: Kiểm tra và nhận xét bài làm của một vài nhóm
- GV: Từ định lý 1 và định lý 2 em gộp 2 định lý này phát biểu dưới dạng khi và chỉ khi
- HS: nêu nhận xét: SGK/69



**\* Kết quả:**



Dùng thước thẳng lấy trên hai cạnh của góc các đoạn thẳng:  $OA = OC$  ;  $OB = OD$  (như hình vẽ).

Nối  $AD$  và  $BC$  cắt nhau tại  $I$ . Vẽ tia  $OI$ , ta có  $OI$  là tia phân giác của  $xOy$ .

**Hướng dẫn về nhà**

- Ôn lại các định lý về tia phân giác BTVN: 44 SGK/29

- Đọc trước bài: Tính chất 3 đường phân giác của tam giác: Chuẩn bị 1 tam giác bằng bìa mỏng

Ngày soạn	Dạy	Lớp	7A4	7A5
29/3/2022		Tiết		
		Ngày		

## TIẾT 60,61. TÍNH CHẤT BA ĐƯỜNG PHÂN GIÁC CỦA TAM GIÁC.

### I. MỤC TIÊU

#### 1. Kiến thức, kĩ năng

##### a. Kiến thức

- HS hiểu khái niệm đường p/g của tam giác và biết mỗi tam giác có ba đường phân giác
- HS tự c/m được định lí về t/c đường p/g xuất phát từ đỉnh trong tam giác cân
- Thông qua gấp hình và bằng suy luận, HS c/m được định lí t/c ba đường p/g của một tam giác.

##### b. Kỹ năng

- Bước đầu biết áp dụng định lí này vào c/m các bài tập

#### 2. Định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh

##### a. Các phẩm chất

- Yêu gia đình, quê hương đất nước;
- Nhân ái, khoan dung;
- Trung thực, tự trọng, chí công, vô tư;
- Có trách nhiệm với bản thân, cộng đồng, đất nước, nhân loại;
- Nghĩa vụ công dân.

##### b. Các năng lực chung

- |              |                     |
|--------------|---------------------|
| - Tự học     | - Giải quyết vấn đề |
| - Tự quản lý | - Sáng tạo          |
| - Giao tiếp  | - Hợp tác           |

##### c. Các năng lực chuyên biệt

- Tự học
- Tính toán
- Sử dụng CNTT.

### II. CHUẨN BỊ

**1. Giáo viên:** SGK, phấn màu, phiếu học tập, compa.

**2. Học sinh:** SGK, bìa cứng, thước 2 lề compa, êke.

### III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

#### A. Hoạt động khởi động

##### 1. Kiểm tra bài cũ

HS<sub>1</sub>: Làm bài 2: Cho tam giác cân ABC ( $AB = AC$ ). Vẽ tia phân giác của góc BAC cắt BC tại M. Chứng minh  $MB = MC$ . (Lưu bảng)

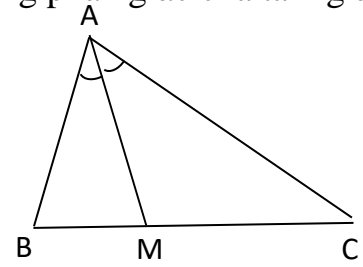
**2. Đặt vấn đề vào bài:** tia AM được gọi là tia phân giác của góc BAC. Vậy trong một tam giác có mấy tia phân giác và các tia này có tính chất gì. Để biết được điều đó chúng ta cùng tìm hiểu bài ngày hôm nay.

#### B. Hoạt động hình thành kiến thức

Hoạt động của GV và HS	Nội dung cần đạt
<i>Hoạt động 1 : Đường phân giác của tam giác</i>	

- GV: Vẽ hình 35 và giới thiệu
- HS: Vẽ hình vào vở theo GV
- GV: Giới thiệu t/c của tam giác cân
- HS: 2 HS đọc t/c, 1 HS nêu lại c/m tính chất

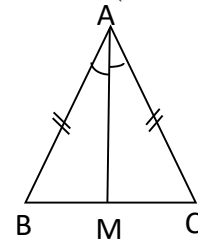
### 1. Đường phân giác của tam giác



AM : đường p/g ( xuất phát từ đỉnh A ) của  $\triangle ABC$

Mỗi tam giác có ba đường phân giác

\* Tính chất : ( SGK/71)



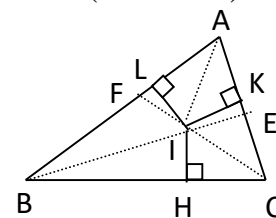
### Hoạt động 2 : Tính chất ba đường phân giác của tam giác

- GV: yêu cầu HS thực hiện ?1
- HS: HS thao tác gấp giấy trên tam giác bằng bìa đã chuẩn bị
- GV: cùng làm với HS
- Yêu cầu hs nhận xét gì về ba nếp gấp
- HS: Ba nếp gấp cùng đi qua một điểm
- GV : Giới thiệu định lí
- HS: 1 HS đọc định lí/72
- GV : Vẽ  $\triangle ABC$  , 2 đường p/g xuất phát từ B , C cắt nhau tại I. Ta sẽ c/m AI là p/g của A và I cách đều 3 cạnh của  $\triangle ABC$
- GV : yêu cầu HS làm ?2
- GV : Hướng dẫn HS c/m đlí :
- HS: Lần lượt trả lời các câu hỏi gợi ý của G
- GV : yêu cầu HS xem c/m trong SGK

### 2. Tính chất ba đường phân giác của tam giác

?1.

\* Định lí : ( SGK/72)



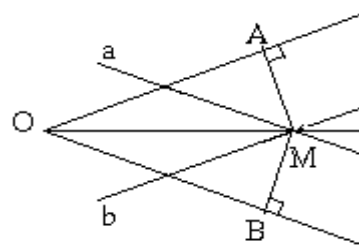
?2.

Chứng minh : ( SGK / 72)

### C. Hoạt động luyện tập

- Gv yêu cầu hs tìm hiểu cách vẽ tia phân giác của góc xOy bằng thước hai lề
- HS làm việc cá nhân tìm hiểu bài 31/sgk, sau đó trao đổi nhóm đôi, các em dùng thước đo góc kiểm tra
  - 1 hs lên bảng trình bày

Bài 31/sgk



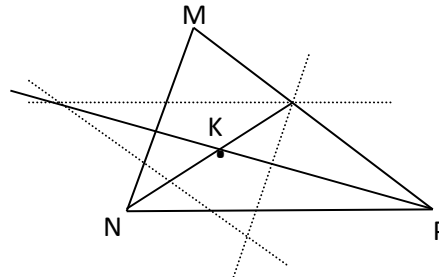
- GV : Gọi 1 HS chữa bài 37/72 ( SGK )
- Yêu cầu HS làm độc lập
- HS: Đại diện nêu cách vẽ => HS khác nhận xét bổ sung
- GV: Chốt lại cách vẽ, yêu cầu 1 HS lên bảng vẽ hình
- HS: 1H lên bảng vẽ hình
- GV: Quan sát HS thao tác dưới lớp (Sửa sai nếu có)
- GV: Yêu cầu hs giải thích vì sao điểm K cách đều ba cạnh của tam giác
- HS: Theo tính chất ba đường phân giác của tam giác.
- GV: Chốt lại kiến thức qua bài 37
  
- GV: Chữa bài 39/73 ( SGK ) : G vẽ sẵn hình
- HS : vẽ hình vào vở, ghi GT + KL của bài toán
- GV: Để chứng minh  $\triangle ABD = \triangle ACD$  ta cần chứng minh điều gì?
- HS: Đại diện nêu cách c/m => 1 HS lên bảng trình bày c/m (a)
- GV: Dự đoán về quan hệ giữa góc BDC và góc DCB
- HS: Nêu dự đoán hai góc bằng nhau Đại diện lên bảng trình bày c/m (b)
- GV: Chốt kiến thức qua bài 39.

Bài 37/72 (SGK) :

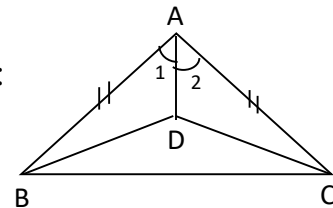
\* Cách vẽ:

- Vẽ tam giác MNP nhọn
  - Vẽ tia phân giác NE của góc N
  - Vẽ tia phân giác PF của góc M
- Hai tia phân giác trên cắt nhau tại K

\* Vẽ hình



Bài 39/73 (SGK) :



Chứng minh

a) Xét  $\triangle ABD$  và  $\triangle ACD$  , có :

$$\left. \begin{array}{l} AB = AC \text{ (gt)} \\ \widehat{A}_1 = \widehat{A}_2 \text{ (gt)} \\ AD \text{ chung} \end{array} \right\} \Rightarrow \triangle ABD = \triangle ACD \text{ (c.g.c) (1)}$$

b) Từ (1)  $\Rightarrow DB = DC$  ( 2 cạnh t.u)

$\Rightarrow \triangle DBC$  cân

$\Rightarrow \angle DBC = \angle DCB$  (t/c  $\triangle$  cân)

### D. Hoạt động vận dụng

Gv yêu cầu Hs dựa vào bài tập 12 (sgk) về khoảng cách giữa hai đường thẳng song song để chứng minh các khoảng cách từ điểm M đến Ox và đến Oy bằng nhau

- Hs hoạt động nhóm đôi đo cùng bằng khoảng cách hai lề của chiếc thước

Gv cho Hs trình bày kết quả làm bài, Nhận xét, đánh giá

### Hướng dẫn về nhà

- Học thuộc các định lí
- Làm bài 37 ,38 , 39/72 + 73 ( SGK)
- Làm bài 45 , 46 /29 ( SBT)
- Hs học thuộc định lí thuận và rèn kĩ năng vẽ hình . HS chuẩn bị phần định lí đảo

Ngày soạn	Dạy	Lớp	7A4	7A5
30/3/2022		Tiết		
		Ngày		

## TIẾT 62. ÔN TẬP PHẦN ĐẦU CHƯƠNG III.

### I. MỤC TIÊU

#### 1. Kiến thức, kĩ năng

##### a. Kiến thức

- Củng cố các kiến thức cơ bản từ đầu chương III: Quan hệ giữa các yếu tố trong tam giác, Quan hệ giữa đường vuông góc, đường xiên và hình chiếu; Tính chất các đường trung tuyến, phân giác trong tam giác
- Vận dụng các kiến thức trên vào giải bài tập

##### b. Kỹ năng

- Rèn kĩ năng vẽ hình, phân tích và c/m bài toán

#### 2. Định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh

##### a. Các phẩm chất

- Yêu gia đình, quê hương đất nước;
- Nhân ái, khoan dung;
- Trung thực, tự trọng, chí công, vô tư;
- Có trách nhiệm với bản thân, cộng đồng, đất nước, nhân loại;
- Nghĩa vụ công dân.

##### b. Các năng lực chung

- |              |                     |
|--------------|---------------------|
| - Tự học     | - Giải quyết vấn đề |
| - Tự quản lý | - Sáng tạo          |
| - Giao tiếp  | - Hợp tác           |

##### c. Các năng lực chuyên biệt

- Tự học
- Tính toán
- Sử dụng CNTT.

### II. CHUẨN BỊ

1. **Giáo viên:** SGK, compa, thước 2 lề

2. **Học sinh:** thước 2 lề compa, êke, học ôn bài

### III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

#### A. Hoạt động khởi động

1. **Kiểm tra bài cũ:** Kiểm tra trong quá trình ôn tập

2. **Đặt vấn đề vào bài**

Ôn tập kiến thức từ đầu chương III một cách có hệ thống

#### B. Hoạt động hình thành kiến thức

Hoạt động của GV và HS	Nội dung cần đạt
<b>Hoạt động 1: Ôn tập lý thuyết</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV: Hãy nhắc lại các kiến thức đã học trong chương III</li> <li>- HS: Lần lượt nêu các kiến thức đã học</li> <li>- GV: Yêu cầu H làm BTTN sau:</li> </ul>	A. Lý thuyết



### C. Hoạt động luyện tập

#### BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM

**Câu 1:** Phát biểu nào sau là **sai**

- A) Trong một tam giác vuông, cạnh huyền là cạnh lớn nhất.
- B) Trong một tam giác, đối diện với cạnh nhỏ nhất là góc nhọn.
- C) Trong một tam giác, đối diện với cạnh lớn nhất là góc tù
- D) Trong tam giác đều, trọng tâm cách đều ba cạnh.

**Câu 2:** Tam giác ABC có  $AB = 4\text{cm}$ ,  $AC = 2\text{cm}$ . Biết độ dài BC là một số nguyên chẵn. Vậy BC bằng :

- A) 2cm
- B) 4cm
- C) 6cm
- D) 8cm

**Câu 3:** Bộ 3 độ dài đoạn thẳng có thể là độ dài 3 cạnh của một tam giác là

- A) 5cm; 3cm; 2cm
- B) 4cm; 5cm; 6cm
- C) 7cm; 4cm; 3cm
- D) 12cm; 8cm; 4cm

**Câu 4:** Cho tam giác ABC,  $AB > AC > BC$ . Ta có

- A)  $C > B > A$
- B)  $B > C > A$
- C)  $A > B > C$
- D)  $A > C > B$

**Câu 5:** Cho G là trọng tâm của tam giác ABC với AM là đường trung tuyến thì

- A)  $\frac{AG}{AM} = \frac{2}{3}$
- B)  $\frac{AG}{GM} = \frac{2}{3}$
- C)  $\frac{AM}{AG} = \frac{2}{3}$
- D)  $\frac{GM}{AM} = \frac{2}{3}$

**Câu 6:** Cho tam giác ABC có  $A = 80^\circ$ , các đường phân giác BD, CE cắt nhau tại I. Góc BIC có số đo là

- A)  $80^\circ$
- B)  $100^\circ$
- C)  $120^\circ$
- D)  $130^\circ$

**Đáp án: 1 – C; 2 – B; 3 – B; 4 – A; 5 – A; 6 – D**

#### Hoạt động 2: Luyện tập

Cho tam giác ABC vuông ở B, góc A bằng  $60^\circ$ . Tia phân giác của góc BAC cắt BC ở D. Kẻ DH vuông góc với AC ( $H \in AC$ ). Gọi E là hình chiếu của điểm C trên đường thẳng AD. Chứng minh rằng:

- a)  $AB = AH$  và  $AD \perp BH$
- b)  $HA = HC$
- c)  $DC > AB$
- d) Ba đường thẳng AB, CE, DH đồng qui

- GV: Chữa bài tập 11 trong đề cương  
- HS: 1HS lên bảng vẽ hình, ghi GT + KL của bài toán

- GV: Hướng dẫn HS lần lượt chữa các phần a, b, c (Đề lại phần d)

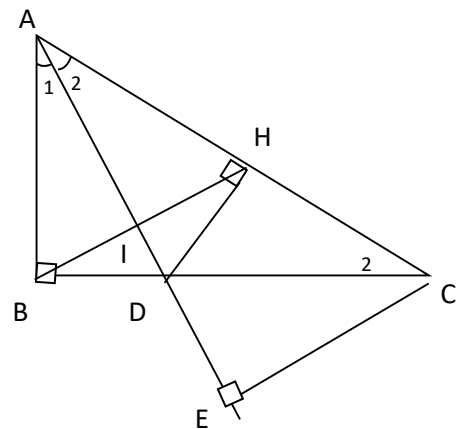
- HS: Lần lượt nêu cách c/m phần (a), (b), (c) và lên chữa từng phần.

- GV: Cho nhận xét và chốt kiến thức từng phần

- GV: Hãy nêu các kiến thức được củng cố qua bài tập 1

B. Bài tập

Bài 1: (Bài 11 /Đề cương ôn tập):



Sơ lược chứng minh:

a)  $\triangle ABD = \triangle AHD$  (Cạnh huyền – góc nhọn)

$\Rightarrow AB = AH$

Giả sử BH cắt AD tại I

$\Rightarrow \triangle AIB = \triangle AIH$  (c.g.c)

$\Rightarrow \widehat{AIB} = \widehat{AIH} = 90^\circ$

$\Rightarrow AD \perp BH$

b)

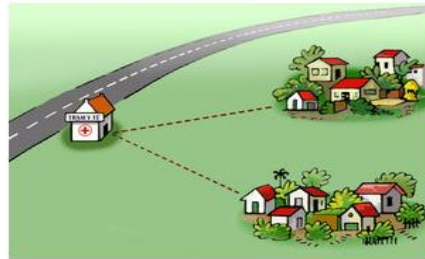
+) C/m  $\widehat{A_2} = \widehat{C_2} = 30^\circ$

$\Rightarrow \triangle ADC$  cân tại  $D$   
 $\Rightarrow DA = DC$   
 $+)$   $\triangle AHD = \triangle CHD$  ( $ch - gn$ )  
 $\Rightarrow HA = HC$   
 $c)$   $DC > HC; HA = HC, AH = AB$   
 $\Rightarrow DC > AB$

### D. Hoạt động vận dụng

GV: Treo bảng phụ đưa đề bài và hình vẽ bài tập 50 SGK) lên bảng  
 HS: Đọc đề bài, quan sát hình vẽ, suy nghĩ, tìm tòi  
 GV Gợi ý: Áp dụng kết quả bài tập 56 SBT để trả lời bài tập 50 SGK  
 HS: Áp dụng kết quả bài tập 56 để trả lời bài tập

### Bài 2 (Bài 50 SGK)



-Địa điểm xây dựng trạm y tế là giao của đường trung trực nối 2 điểm dân cư với cạnh đường quốc lộ

### Hướng dẫn về nhà

- Học ôn bài
- Làm bài tập: 50, 51/SBT

Ngày soạn	Dạy	Lớp	7A4	7A5
30/3/2022		Tiết		
		Ngày		

## TIẾT 63, 64. TÍNH CHẤT ĐƯỜNG TRUNG TRỰC CỦA ĐOẠN THẲNG

### I. MỤC TIÊU

#### 1. Kiến thức, kĩ năng

##### a. Kiến thức

- Hiểu và c/m được hai định lí đặc trưng của đường trung trực một đoạn thẳng
- Biết vẽ đường trung trực của một đoạn thẳng, xác định được trung điểm của một đoạn thẳng bằng thước và com pa
- Bước đầu biết vận dụng các định lí này để làm bài tập

##### b. Kỹ năng

- Vẽ đường trung trực của đoạn thẳng bằng thước và compa
- Vận dụng vào giải các bài tập đơn giản

#### 2. Định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh

##### a. Các phẩm chất

- Yêu gia đình, quê hương đất nước;
- Nhân ái, khoan dung;
- Trung thực, tự trọng, chí công, vô tư;
- Có trách nhiệm với bản thân, cộng đồng, đất nước, nhân loại;
- Nghĩa vụ công dân.

##### b. Các năng lực chung

- |              |                     |
|--------------|---------------------|
| - Tự học     | - Giải quyết vấn đề |
| - Tự quản lý | - Sáng tạo          |
| - Giao tiếp  | - Hợp tác           |

##### c. Các năng lực chuyên biệt

- Tự học
- Tính toán
- Sử dụng CNTT.

### II. CHUẨN BỊ

**1. Giáo viên:** SGK, thước, compa, giấy gấp hình

**2. Học sinh:** SGK, giấy mỏng gấp thành mép thẳng, com pa, êke

### III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

#### A. Hoạt động khởi động

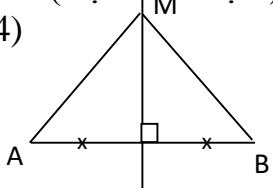

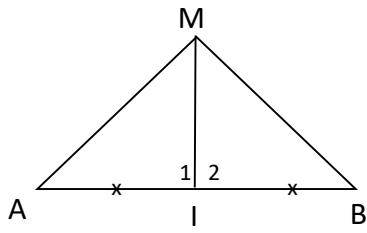
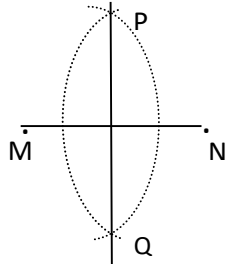
##### 1. Kiểm tra bài cũ

- HS<sub>1</sub>: Nêu khái niệm đường trung trực của một đoạn thẳng. Cho đoạn thẳng AB, hãy dùng thước thẳng có chia khoảng và êke hãy vẽ đường trung trực của đoạn thẳng AB
- HS<sub>2</sub>: Lấy điểm M thuộc đường trung trực của AB, nhận xét gì về độ dài của MA và MB

**2. Đặt vấn đề vào bài:** Từ kiểm tra bài cũ 2 => GV vào bài

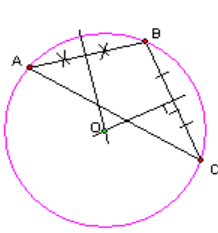
#### B. Hoạt động hình thành kiến thức

Hoạt động của GV và HS	Nội dung cần đạt
<i>Hoạt động 1: Định lí về tính chất các điểm thuộc đường trung trực</i>	

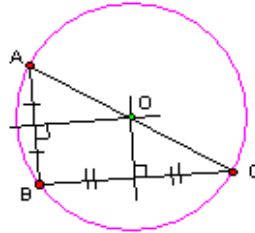
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV : Y/c HS thực hành theo nội dung SGK</li> <li>- HS: cả lớp thực hành gấp hình</li> <li>- GV : Dựa vào kết quả KTBC chốt lại : Khi M thuộc t.trục của AB thì <math>MA = MB</math>  <math>\Rightarrow</math> Tính chất điểm nằm trên đường trung trực của một đoạn thẳng</li> <li>- GV giới thiệu đ/lí 1</li> <li>- HS: Đọc định lý 1</li> <li>- GV: Vẽ hình minh họa định lý, yêu cầu HS ghi GT + KL của định lý</li> </ul>	<p>1. Định lí về tính chất các điểm thuộc đường trung trực :</p> <p>a) Thực hành: gấp giấy</p> <p>b) Định lí 1 ( định lí thuận ) : ( SGK/74)</p> 
<b>Hoạt động 2 : Định lí đảo</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV: Yêu cầu hs lập mệnh đề đảo của đ/lí 1</li> <li>- HS: Đại diện nêu , HS khác bổ sung và nhận xét .</li> <li>- GV: giới thiệu định lí 2</li> <li>- HS: đọc đ/lí 2</li> <li>- GV yêu cầu HS làm ?1 : GV vẽ hình lên bảng</li> <li>- HS: 1 HS lên làm ?1: Ghi GT và KL của đlí</li> <li>- GV : Yêu cầu HS nêu cách c/m ( xét cả 2 trường hợp ) :</li> <li>+ T.H 1 : <math>M \in AB</math></li> <li>+ T.H 2 : <math>M \notin AB</math></li> <li>- HS: Đại diện đứng tại chỗ trình bày c/m</li> <li>- GV : Cho nhắc lại đ/lí thuận rồi đi đến nhận xét như SGK</li> <li>- HS : Đọc nhận xét</li> </ul>	<p>2. Định lí 2 ( định lí đảo ) : ( SGK/75) ?1.</p> <p>+) Trường hợp <math>M \in AB</math></p>  <p>+) Trường hợp <math>M \notin AB</math></p>  <p>Chứng minh : ( SGK/75) * Nhận xét : ( SGK/75)</p>
<b>Hoạt động 3 : Ứng dụng</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV : Giới thiệu cách vẽ đường trung trực của 1 đoạn thẳng = thước và compa dựa vào t/c các điểm cách đều 2 mút của một đoạn thẳng</li> <li>- HS : Quan sát GV vẽ</li> <li>Vẽ hình theo hướng dẫn của GV</li> <li>- GV : Nêu chú ý như SGK .</li> <li>- GV : Dựa vào hình vẽ vừa thực hiện , yêu cầu HS làm bài 45</li> <li>- HS : Trình bày cách c/m</li> </ul>	<p>3) Ứng dụng : ( SGK)</p>  <p>4) Chú ý : (SGK)</p>

### C. Hoạt động luyện tập

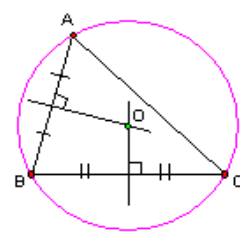
- Cho 3 tam giác nhọn, vuông, tù
- Quan sát
- Yêu cầu 3 HS lên bảng tìm tâm đường tròn ngoại tiếp tam giác
- 3 HS lên bảng



a)  $\triangle ABC$  có  $\hat{B}$  là góc tù



b)  $\triangle ABC$  vuông tại B



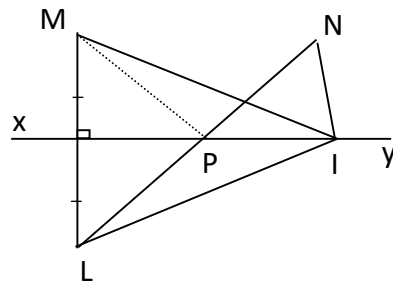
c)  $\triangle ABC$  là tam giác nhọn

- GV: Cho HS làm bài 50 (SGK)
  - HS: 1 HS đọc đề bài
  - GV : Đưa ra hình 45 ? xác định địa điểm nào xây dựng trạm y tế sao cho trạm này cách đều 2 điểm dân cư
  - HS: HS quan sát hình 45 , dựa vào các kiến thức đã biết , trả lời bài toán .
  - GV: cho HS làm bài 48 , GV vẽ hình lên bảng
  - HS: HS vẽ hình vào vở, 1 HS ghi GT + KL
  - HS: Đại diện H lần lượt trả lời các câu hỏi GV nêu .
- $\Rightarrow$  1 HS lên bảng chữa bài

Bài 50/77 (SGK) :

Địa điểm xây dựng trạm y tế là giao của đường trung trực nối hai điểm dân cư với cạnh đường quốc lộ

Bài 48/77 ( SGK ):



Chứng minh

Vì L đối xứng với M qua xy nên xy là đường trung trực của ML

$I \in xy \Rightarrow IM = IL$  ( t/c ...)

\* Nếu  $I \neq P$  thì :

$IL + IN > LN$  ( bất tam giác)

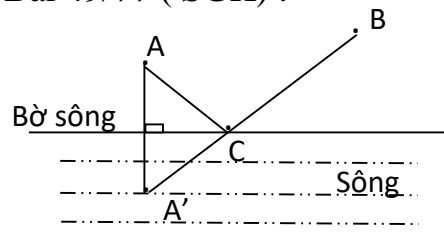
$\Rightarrow IM + IN > LN$

\* Nếu  $I \equiv P$  thì :

$IL + IN = PL + PN = LN$

$IM + IN$  nhỏ nhất khi  $I \equiv P$

Bài 49/77 ( SGK ) :



Chứng minh

- GV : cho HS làm bài 49/77
- GV đưa đề bài và hình vẽ
- HS: Dựa vào kết quả bài 48 , 1 H nêu bài 49

- GV : Yêu cầu HS làm bài 51 theo các nội dung sau :

a) Dụng cụ đi qua P và vuông góc với đt d bằng thước và compa

- HS: HS hoạt động cá nhân : dựng hình theo hướng dẫn của SGK

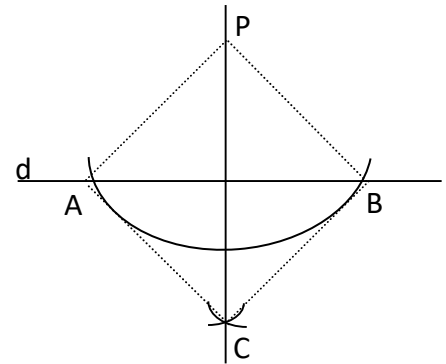
b) C/m  $PC \perp d$

- HS hoạt động nhóm bàn, thảo luận => Đại diện nhóm nêu cách c/m

Lấy A' đối xứng với A qua bờ sông ( phía gần A và B). Giao điểm của A'B với bờ sông là điểm C , nơi xây dựng trạm bơm để đường ống dẫn nước đến hai nhà máy gần nhất .

Bài 51/77 ( SGK) :

a) Dựng hình :



Chứng minh :

Theo cách dựng :  $PA = PB$  ,  $CA = CB$

$\Rightarrow P, C$  nằm trên đường trung trực của đoạn thẳng AB

$\Rightarrow PC$  là đường trung trực của đoạn thẳng AB

$\Rightarrow PC \perp AB$

$\Rightarrow PC \perp d$

## D. Hoạt động vận dụng

### Bài 1 (Bài 64 SBT)

Cho  $\triangle ABC$ . Tìm 1 điểm O cách đều 3 đỉnh A, B, C ?

- HS.TB: Điểm O là giao điểm của 3 đường trung trực của  $\triangle ABC$

### Bài 2 (Bài 53 SGK)

- Treo bảng phụ nêu đề bài và hình vẽ bài tập 53, yêu cầu HS làm

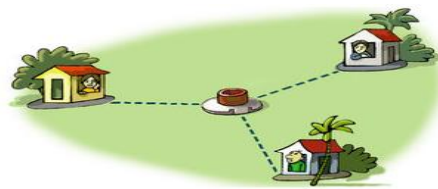
- Địa điểm nào đào giếng để khoảng cách từ giếng đến các nhà đều bằng nhau ?

- Đọc đề bài và quan sát hình vẽ, trả lời câu hỏi

Giếng phải là điểm chung của ba đường trung trực của tam giác có ba đỉnh tại vị trí ba ngôi nhà.

### Bài 1 (Bài 64 SBT)

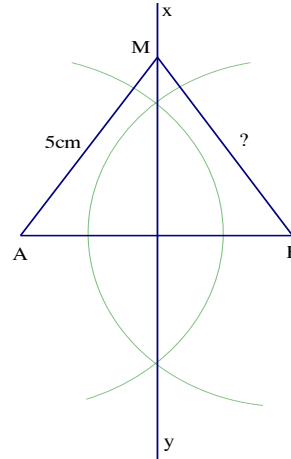
### Bài 2 (Bài 53 SGK)



Coi địa điểm 3 gia đình là ba đỉnh của tam giác. Địa điểm đào giếng là giao của 3 đường trung trực của tam giác đó

- GV yêu cầu hs cả lớp dùng thước thẳng và compa vẽ đường trung trực của đoạn thẳng AB, sau đó làm bài tập 44/sgk. GV gọi một hs lên bảng thực hiện.

M là điểm thuộc trung trực của AB, nên :  
 $MB = MA = 5$  (cm)  
(theo tính chất các điểm trên trung trực của một đoạn thẳng).



### **Hướng dẫn về nhà**

#### **+ bài tập về nhà:**

- Làm các bài tập : 54, 55 56, 57 SGK và 65, 66 SBT
- Xem và làm lại các bài tập đã giải tại lớp

#### **+ Chuẩn bị bài mới**

- Nắm vững tính chất đường trung trực của một đoạn thẳng
- Rèn cách vẽ đường trung trực của một đoạn thẳng bằng thước và compa.